

Số: 6058 /QĐ-UBND

Phan Thiết, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
(đợt 40 - 41 - 2022) cho 04 hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Làm mới
đường trục ven biển ĐT.719B (đoạn Phan Thiết – Kê Gà tỉnh Bình Thuận),
tại xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*
- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*
- Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*
- Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*
- Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*
- Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*
- Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*
- Căn cứ Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quy trình thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và quy trình Chủ đầu tư thỏa thuận với người sử dụng đất để thực hiện đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;*
- Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận;*
- Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận Ban hành Quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khu Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày*

29/01/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc Ban hành Quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024;

Căn cứ Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Làm mới đường trục ven biển ĐT.719B đoạn Phan Thiết – Kê Gà tại xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết và xã Hàm Mỹ, Thuận Quý, Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam;

Căn cứ Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định nguyên tắc và đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND tỉnh về Quy định nguyên tắc và đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Làm mới đường trục ven biển ĐT.719B đoạn Phan Thiết – Kê Gà, tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 5575/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố Phan Thiết, về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm của Công trình Đường trục ven biển ĐT.719B (Đoạn Phan Thiết – Kê Gà, tỉnh Bình Thuận) tại xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết;

Căn cứ các Biên bản họp Hội đồng: Số 05/HĐBTHT&TĐC-ĐT.719B ngày 21/02/2022; số 11/HĐBTHT&TĐC-ĐT.719B ngày 18/4/2022; số 21/HĐBTHT&TĐC-ĐT.719B ngày 24/6/2022 và số 24/HĐBTHT&TĐC-ĐT.719B ngày 06/7/2022 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Phan Thiết về việc thẩm định tính pháp lý sử dụng đất đối với các hộ dân có đất bị thu hồi, thuộc dự án Làm mới đường trục ven biển ĐT.719B (đoạn Phan Thiết – Kê Gà), tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Liên Phòng: Tài nguyên - Môi trường, Quản lý đô thị - Kinh tế và Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 2139/TTr-TNMT-QLĐT-KT-TCKH ngày 27/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 04 hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án làm mới trục đường ven biển ĐT.719B (đoạn Phan Thiết – Kê Gà tỉnh Bình Thuận), tại xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết với tổng số tiền là **2.764.166.922 đồng** (bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi hai đồng), gồm:

1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 04 hộ gia đình, cá nhân: **2.632.539.926 đồng**, cụ thể:

1.1. Ông Trần Minh Cường: Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 751.360.245 đồng, gồm:

- Bồi thường về đất: 420.681.245 đồng;
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc: 4.395.000 đồng;
- Bồi thường về cây trồng: 79.950.000 đồng;
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 246.334.000 đồng.

1.2. Hộ ông Trần Sanh Long: Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 105.363.060 đồng, gồm:

- Bồi thường về đất: 69.200.560 đồng;
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 36.162.500 đồng.

1.3. Ông Trần Ngọc Thành – bà Trần Thị Ngọc Dung: Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 1.375.139.694 đồng, gồm:

- Bồi thường về đất: 897.255.944 đồng;
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 468.883.750 đồng.
- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 9.000.000 đồng.

1.4. Ông Võ Văn Thuận: Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 400.676.927 đồng, gồm:

- Bồi thường về đất: 398.426.927 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 2.250.000 đồng.

2. Phương án tái định cư: Không tái định cư.

3. Kinh phí hoạt động phục vụ công tác thẩm định bồi thường (5%): 131.626.996 đồng, gồm:

- Sở Tài chính (5%): 6.581.350 đồng;
- Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường (6%): 7.897.620 đồng;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch (4%): 5.265.080 đồng;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan khác (10%): 13.162.699 đồng;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố (75%): 98.720.247 đồng.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và Chủ tịch UBND xã Tiến Thành căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính;
- Chi Cục QLDD tỉnh;
- Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh ;
- Lưu: VT, QLDD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Chơn

